

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2019/HSST

Ngày 30 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn, ông Lê Quốc Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cương, ông Trần Văn Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Đăng T, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1989 tại SM, Sơn La; Nơi cư trú: Bản TD, xã MH, huyện SM, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn H và con bà Lương Thị L; có vợ là Vũ Thị Ng (đã ly hôn); bị cáo chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 101/2016/HSST ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện SM xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Tại bản án số 35/2008/HSST ngày 29/6/2008 của Tòa án nhân dân thị xã LC, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Tuấn A, tên gọi khác: Nguyễn Mạnh T1, sinh năm: 1975 tại ĐT, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Xuân L (đã chết) và con bà Phạm Thị T; có vợ là Hoàng Thị Q và có 01 con (sinh năm 2007); tiền sự: Không; tiền án: bị cáo có 02 tiền án: Tại bản án số 06/2011/HSST ngày 22/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tại bản án số

36/2014/HSPT ngày 23/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Tại bản án số 35/1996/HSST ngày 11/9/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội Cướp tài sản; Tại bản án số 51/1996/HSST ngày 30/9/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 6 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 35/1996/HSST ngày 11/9/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm tù; Ngày 19/8/2009, bị cưỡng chế vào Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La cai nghiện ma túy theo Quyết định số 902/QĐ-CTUBND ngày 18/6/2009 của UBND huyện MS với thời gian 24 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Đăng T: Bà Trần Bích Liên – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị Q, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 12/6/2019, tổ công tác Đồn Công an NO phối hợp với các đơn vị chức năng làm nhiệm vụ trên Quốc lộ 4G thuộc địa phận bản NO, xã NO, huyện MS phát hiện một đối tượng đang điều khiển xe máy đi theo hướng huyện SM ra thành phố Sơn La thấy có dấu hiệu nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, đối tượng đã dùng tay trái ném sang lề đường bên phải (theo hướng đi) một gói màu đen. Đối tượng được xác định là Nguyễn Tuấn A (trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La). Tổ công tác yêu cầu Nguyễn Tuấn A quay lại vị trí vừa ném gói màu đen, phát hiện cách mép đường nhựa 80cm một gói (bọc ngoài bằng cao su) bên trong có 02 gói nilon quấn băng dính màu đen chứa chất bột màu trắng và 02 túi nilon chứa các viên nén màu hồng (Nguyễn Tuấn A khai nhận là Heroine và hồng phiến mua của Trần Đăng T trú tại bản TD, xã MH, huyện SM, mục đích để sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tuấn A cùng vật chứng thu giữ như đã nêu, ngoài ra còn tạm giữ 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển kiểm soát 26K1-053.88, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 500.000 đồng.

Mở rộng điều tra, ngày 13/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đăng T (trú tại: Bản TD, xã MH, huyện SM) đã phát hiện và thu giữ trên giường ngủ của Trần Đăng T 03 xi lanh nhựa loại 2,5ml bên trong đều chứa dung dịch màu hồng, một cân tiểu ly nhãn hiệu CHQ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối

với Trần Đăng T.

Ngày 14/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS thành lập hội đồng mở niêm phong cân tịnh, xác định khối lượng, trích mẫu trung cầu giám định số vật chứng thu giữ:

02 gói nilon chứa bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn A có khối lượng 12,41 gam, trích trong hai gói 1,38 gam làm mẫu trung cầu giám định ký hiệu M1, M2.

02 túi nilon chứa 388 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Tuấn A có tổng khối lượng 38,8 gam trích mỗi túi 10 viên tổng khối lượng 2,01 gam làm mẫu trung cầu giám định ký hiệu M3, M4.

Kết luận giám định số: 1091 ngày 16/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,38 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M3, M4 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,01 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 12,41 gam Heroine và 38,80 gam Methamphetamine”*.

Ngày 19/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS ra Quyết định trưng cầu số 905 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định loại ma túy, khối lượng, thể tích, nồng độ chất ma túy trong 03 xi lanh thu giữ khi khám xét nhà Trần Đăng T.

Kết luận giám định số: 3444/C09-TT2 ngày 27/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Mẫu M1 thể tích 0,7ml, nồng độ Heroine 164,6 mg/ml; Nồng độ Methamphetamine 3,6 mg/ml; khối lượng Heroine 0,115 gam; khối lượng Methamphetamine 0,002 gam;

Mẫu M2 thể tích 1,5 ml, nồng độ Heroine 80,7 mg/ml; Nồng độ Methamphetamine 5,4 mg/ml; khối lượng Heroine 0,121 gam; khối lượng Methamphetamine 0,008 gam;

Mẫu M3 thể tích 0,5 ml, nồng độ Heroine 214,1 mg/ml; Nồng độ Methamphetamine 9,4 mg/ml; khối lượng Heroine 0,107 gam; khối lượng Methamphetamine 0,005 gam;

(Tổng khối lượng Heroine 0,343 gam; khối lượng Methamphetamine 0,015 gam).

Quá trình điều tra Nguyễn Tuấn A, Trần Đăng T khai nhận:

Khoảng đầu tháng 5/2019, Nguyễn Tuấn A đi từ nhà vào bản TD, xã MH, huyện SM thăm Trần Văn H (trước đó hai người cùng chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La) và đã quen Trần Đăng T (con trai H), cũng là người nghiện ma túy. Hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Cũng vào thời gian đầu tháng 5/2019, Trần Đăng T đón xe khách từ nhà vào

xã HM, huyện SM tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến xã HM, Tuấn xuống xe đi bộ vào một lán nương gần bản CM, xã HM gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là Trinh (Chính) nhà ở bản CM, HM. Qua trao đổi, Tuấn hỏi và mua được của Trinh một gói Heroine với giá 200.000 đồng về sử dụng.

Khoảng 10 giờ ngày 12/6/2019, T đón xe khách đem 2.200.000 đồng đi đến lán nương gặp Tr. T đặt vấn đề hỏi mua Heroine và Hồng phiến. Tr nói bán với giá 2.000.000đồng/ 01 chỉ Heroine còn hồng phiến bán với giá 4.000.000 đồng/ 01 túi, bán lẻ 20.000 đồng/ 01 viên. T nhất trí mua và bảo Tr bán cho 01 chỉ Heroine và 10 viên hồng phiến. Trong lúc Tvà Tr đang trao đổi mua bán ma túy, T nhận được điện thoại của Nguyễn Tuấn A bảo T mua cho A 02 chỉ Heroine và 02 túi Hồng phiến, đến tối Nguyễn Tuấn A sẽ vào lấy ma túy và trả tiền, T đồng ý. T đặt vấn đề với Tr bán chịu cho 02 chỉ Heroine và và 02 túi hồng phiến, đến tối T sẽ quay lại trả tiền cho Tr, Tr nhất trí. T đưa cho Tr 2.200.000 đồng. Tr nhận tiền và đi ra khỏi lán nương. 01 phút sau Tr quay lại đưa cho T một gói nilon bên trong có Heroine và hồng phiến và nói T còn nợ 12.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đón xe khách về nhà lấy một ít Heroine và 09 viên hồng phiến ra sử dụng, số còn lại T gói bỏ vào túi quần treo ở cột nhà rồi đi chơi.

Sau khi nhờ T mua hộ ma túy, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, Nguyễn Tuấn A điều khiển xe máy đi từ nhà đem theo 12.000.000 đồng vào nhà Trần Đăng T để mua ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Tuấn A đi đến nhà T, T dẫn Tuấn A vào trong buồng để trao đổi mua bán ma túy. T nói Heroine giá 2.000.000 đồng/ 01 chỉ, còn Hồng phiến giá 5.000.000 đồng/ 01 túi. Tuấn A nhất trí mua và bảo T bán cho 2,5 chỉ Heroine và 02 túi hồng phiến. T lấy gói Heroine ra và dùng cân tiểu ly cân rồi đưa cho Tuấn A 2,5 chỉ Heroine và 02 túi hồng phiến. T nói tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Tuấn A nhận ma túy, lấy 12.000.000 đồng trả trước cho T, còn nợ lại 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A gói Heroine và hồng phiến thành hai gói bỏ vào bao cao su cầm trên tay điều khiển xe máy đi về nhà. Trên đường về đến bản NO, xã NO, huyện MS thì gặp tổ công tác, Nguyễn Tuấn A đã ném gói ma túy sang phía bên phải đường thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Còn Trần Đăng T sau khi Nguyễn Tuấn A về, T đem 12.000.000 đồng đem trả cho Tr. Sáng ngày 13/6/2019, T lấy một viên hồng phiến và số Heroine còn lại hòa thành dung dịch cho vào 03 xi lanh để sử dụng đã bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án, T khai mua của Tr (Ch) ở bản CM, HM, SM. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại bản CM không có ai tên Tr (Ch). Xác minh các lán nương tại khu vực T khai đã mua ma túy, xác định có 04 lán nương của các ông Giàng A C , sinh năm 1948; Giàng A Ch sinh năm 1968, Lầu A S sinh năm 1992 và Lầu A C1 sinh năm 1984. Tiến hành thu thập, lập bản ảnh những người nêu trên cho T nhận dạng, kết quả T không nhận được người bán

ma túy cho mình. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Tại cáo trạng số: 117/CT-VKS-P1 ngày 19/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Trần Đăng T, Nguyễn Tuấn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Đăng T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đăng T từ 16 -17 năm tù

Thời hạn tù của bị cáo Trần Đăng T tính từ ngày 13/6/2019.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A (Nguyễn Mạnh T1) từ 12 – 13 năm tù

Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Tuấn A (Nguyễn Mạnh T1) tính từ ngày 12/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Đăng T:

Về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức 16 năm tù cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung

Các bị cáo Trần Đăng T, Nguyễn Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí với đề nghị của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Q xác định chiếc mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER BKS 26K1 – 053.88 là tài sản chung của gia đình. Khi bị cáo sử dụng chiếc trên làm phương tiện đi mua ma túy chị Q không biết. Chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ cuộc sống của gia đình, chị Q đề nghị xem xét trả lại chiếc xe trên cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện SM, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 12/6/2019, do nghiện ma túy, Trần Đăng T đã đến và mua được của một người đàn ông ở bản CM, HM, SM 01 chỉ Heroine và 10 viên hồng phiến với giá 2.200.000 đồng, quá trình đang mua bán thì T nhận được điện thoại của Nguyễn Tuấn A và mua thêm 02 chỉ Heroine và 02 túi Hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, Trần Đăng T đã bán cho Nguyễn Tuấn A 2,5 chỉ Heroine và 02 túi hồng phiến. Nguyễn Tuấn A sau khi mua được ma túy, trên đường vận chuyển về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang. Đối với Trần Đăng T bị bắt sau đó cùng vật chứng là số ma túy còn lại đã được pha vào xi lanh, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Tuấn A là 12,41 gam Heroine và 38,80 gam Methamphetamine; Khối lượng ma túy thu giữ tại nhà Trần Đăng T là 0,343 gam Heroine và 0,015 gam Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 40 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại Đoàn Công an NO, xã NO, huyện MS, tỉnh Sơn La đối với Nguyễn Tuấn A, vật chứng thu giữ 02 gói nilon quấn băng dính màu đen chứa chất bột màu trắng và 02 túi nilon chứa các viên nén màu hồng (Nguyễn Tuấn A khai nhận là Heroine và hồng phiến).

- Biên bản khám xét lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 13/6/2019 tại nhà Trần Đăng T ở bản TD, xã MH, huyện SM. Kết quả: Thu giữ 03 xi lanh chứa dung dịch màu hồng (T khai là dung dịch Heroine và hồng phiến); 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 14/6/2019 tại UBND thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La đối với Trần Đăng T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số: 1091 ngày 16/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,38 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu ký hiệu M3, M4 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,01 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 12,41 gam Heroine và 38,80 gam Methamphetamine*”.

Kết luận giám định số: 3444/C09-TT2 ngày 27/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Mẫu M1 thể tích 0,7ml, nồng độ Heroine 164,6 mg/ml; Nồng độ Methamphetamine 3,6 mg/ml; khối lượng Heroine 0,115 gam; khối lượng Methamphetamine 0,002 gam;

Mẫu M2 thể tích 1,5 ml, nồng độ Heroine 80,7 mg/ml; Nồng độ Methamphetamine 5,4 mg/ml; khối lượng Heroine 0,121 gam; khối lượng Methamphetamine 0,008 gam;

Mẫu M3 thể tích 0,5 ml, nồng độ Heroine 214,1 mg/ml; Nồng độ Methamphetamine 9,4 mg/ml; khối lượng Heroine 0,107 gam; khối lượng Methamphetamine 0,005 gam;

(Tổng khối lượng Heroine 0,343 gam; khối lượng Methamphetamine 0,015 gam).

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Đăng T, Nguyễn Tuấn A tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc cơ quan Công an đã kiểm tra và thu giữ ma túy đối với các bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Trần Đăng T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Tuấn A có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đăng T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo Trần Đăng T có hành vi mua bán trái phép 12,753 gam Heroine (12,41 + 0,343) và 38,815 gam Methamphetamine (38,80 + 0,015), tổng cộng tương đương 51,568 gam Heroine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt *Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Xét hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 12,41 gam Heroine và 38,80 gam Methamphetamine, tổng cộng tương đương 51,21 gam Heroine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt *Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 10 đến 15 năm, thuộc trường

hợp rất nghiêm trọng.

4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo Trần Đăng T, Nguyễn Tuấn A là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì háms lợi vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo mua bán, tàng trữ ma túy với số lượng lớn, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy. Cả hai bị cáo đều có tiền án, chưa được xóa án tích. Trong đó có tiền án về tội phạm ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo lần sau nghiêm trọng hơn những lần trước đó. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo biện pháp trừng trị, cải tạo giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung

[5] Tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Xét vai trò của các bị cáo trong từng hành vi là độc lập với nhau, ngang nhau trong vụ án. Bị cáo Trần Đăng T sau khi nhận điện thoại của Nguyễn Tuấn A đặt mua ma túy, bị cáo đã trực tiếp mua ma túy về bán cho Nguyễn Tuấn A. Bị cáo Nguyễn Tuấn A đặt mua ma túy của Trần Đăng T, sau khi T mua được ma túy, bị cáo Nguyễn Tuấn A trực tiếp đến giao nhận, mục đích đem về sử dụng.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Đăng T đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, thuộc trường hợp “tái phạm”, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã bị kết án, thuộc trường hợp tái phạm lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm, tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Đăng T, Nguyễn Tuấn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A khai ra đồng phạm là Trần Đăng T, giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 11,03 gam Heroine và 36,79 gam Methamphetamine và các xilanh chứa dung dịch có thành phần Heroine và Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, xét là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 chiếc cân điện tử, 01 con dao, 01 cuộn băng dính cần tịch thu tiêu hủy là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cùng với các vỏ bao bì niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, 500.000 đồng và 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn A thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn A trong vụ án, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME thu

giữ của Trần Đăng T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 thu giữ của Nguyễn Tuấn A trong vụ án, xét là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER có BKS 26K1-053.88 được xác định là tài sản chung của chị Hoàng Thị Quý và bị cáo Nguyễn Tuấn A, khi bị cáo Nguyễn Tuấn A sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội, chị Quý không biết, chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ cuộc sống của gia đình chị Quý, do đó cần trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ xe cho chị Hoàng Thị Quý.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Đăng T, Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Trần Đăng T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng T 18 (mười tám) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo Trần Đăng T tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam, tạm giữ ngày 14/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: Nguyễn Mạnh T1) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: Nguyễn Mạnh T1) 12 (mười hai) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: Nguyễn Mạnh T1) tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam, tạm giữ ngày 12/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 11,03 gam Heroine và 36,79 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định + vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, miếng cao su, băng dính, các mảnh nilon, túi nilon gói ma túy ban đầu được đựng trong 01 phong bì do Công an huyện MS phát hành còn nguyên niêm phong một mặt phong bì có ghi dòng chữ “Vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, miếng

cao su, băng dính, các mảnh nilon, túi nilon gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại gồm 11,03 gam nghi là Heroin được ký hiệu t1, T2 và 36,79 gam nghi ma túy tổng hợp (hồng phiến) được ký hiệu T3, T4 trong vụ Nguyễn Tuấn A và Trần Đăng T; Tang trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12.6.2019”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Phạm Kiên Trung, Bùi Hoàng Sơn, Trần Đăng T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Đình Hạnh, Nguyễn Tiến Hưng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong một mặt hộp vật chứng có ghi dòng chữ: “Bộ Công an, Viện khoa học hình sự, số 344/C09(TT2), kính gửi: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS, tỉnh Sơn La; Mẫu vật hoàn trả sau giám định”. Tại các mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Đỗ Thị Hiếu, Bùi Hoàng Sơn.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì do Công an huyện MS phát hành nguyên niêm phong một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ khi khám xét Trần Đăng T ngày 13.6.2019”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS (Giấy niêm phong), và 02 dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS, cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Nguyễn Đình Hạnh, Đoàn Minh Tuấn, Trần Đăng T, Trần Hải Nam, Phạm Sơn Hùng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc cân điện tử nhãn hiệu CHQ POCKET SCALE màu đen, đã qua sử dụng thu giữ khi khám xét nhà của Trần Đăng T.

+ 01 (một) con dao gấp kích thước 20 cm, cán dao màu vàng, bằng nhựa dài 11cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 9cm, đã qua sử dụng; 01 (một) Cuộn băng dính màu đen có lõi bằng giấy, bên trong lõi có chữ VONGLE (loại băng dính điện), đã qua sử dụng. Đều thu giữ của Lương Thị Liễu trong vụ án.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động, trong đó:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME, vỏ màu hồng, kèm 02 sim, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đăng T trong vụ án, được đựng trong 01 (một) phong bì do Công an huyện MS phát hành còn nguyên niêm phong một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “01 điện thoại thu giữ khi khám xét Trần Đăng T; Can tội: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12.6.2019”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS (Giấy niêm phong), và 02 dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS, cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Lò Cẩm Minh, Trần Hải Nam, Nguyễn Tuấn A, Trần Đăng T;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu đen, kèm 01 sim trong máy, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn A trong vụ án được đựng trong 01 (một) phong bì do Công an huyện MS phát hành còn nguyên niêm phong một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tuấn A; Can tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12.6.2019”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS (Giấy niêm phong), và 02 dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS, cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Trần Hải Nam, Nguyễn Tuấn A, Lò Cẩm Minh, Trần Đăng T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kiểu A3S, kèm 02 sim trong máy, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn A trong vụ án được đựng trong 01 (một) phong bì do Công an huyện MS phát hành còn nguyên niêm phong một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tuấn A; Can tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12.6.2019”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS (Giấy niêm phong), và 02 dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS, cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Trần Đăng T, Trần Hải Nam, Lò Cẩm Minh, Nguyễn Tuấn A;

+ 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành thu giữ của Nguyễn Tuấn A trong vụ án được đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Tiền hoàn lại sau giám định: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), vụ Nguyễn Tuấn A - Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La và 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Nguyễn Ngọc Khánh, Lê Quang Hiệp;

+ 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 có số 140174001640 mang tên Nguyễn Tuấn A, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn la cấp ngày 28/03/2017 thu giữ của Nguyễn Tuấn A trong vụ án;

+ 01 (một) chứng minh thư nhân dân có số 050919871, mang tên Nguyễn Tuấn A, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 01.8.2011 thu giữ của Nguyễn Tuấn A trong vụ án.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Quý:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER màu xanh – trắng, có biển kiểm soát 26K1-053.88, xe có số khung RLCE55P10EY403788, số máy 55P1403805, xe có 01 gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn A trong vụ án;

+ 01 (một) chứng nhân đăng ký xe mô tô, xe máy có số 006376 mang tên Vũ Văn Lợi, có biển số đăng ký 26K1-053.88, do Công an huyện MS cấp ngày 20.6.2014 thu giữ của Nguyễn Tuấn A trong vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Đăng T, Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hải